

VIEWS AND GUIDELINES OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM ON PRESERVING, PROMOTING ETHNIC MINORITIES' RELIGIOUS CULTURAL VALUES IN BUILDING AND DEVELOPING AN ADVANCED VIETNAMESE CULTURE IMBUED WITH NATIONAL IDENTITY

Le Thi Bich Thuy

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Email: lebichthuyhcm@gmail.com

Received: 23/7/2022; Reviewed: 11/8/2022; Revised: 16/8/2022; Accepted: 05/9/2022; Released: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/744>

Vietnamese culture is a diverse unified culture formed by the cultures of 54 ethnic groups. The religious culture of ethnic minorities is an essential component of ethnic culture in particular and of Vietnamese culture in general. The article focuses on clarifying the evolution of our Party's thinking and knowledge on the preservation and promotion of ethnic minorities' religious cultural values and proposing a number of solutions to effectively implement the views and policies of our Party in the strategy of building and developing an advanced Vietnamese culture imbued with national identity.

Keywords: *Views, guidelines of the Communist Party of Vietnam; Preserve and promote religious cultural values; Ethnic minority; Vietnamese Culture.*

1. Đặt vấn đề

Văn hoá tín ngưỡng là một yếu tố cấu thành của nền văn hóa dân tộc. Nền văn hoá Việt Nam là một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng được tạo nên bởi văn hoá của 54 dân tộc. Theo kết quả điều tra dân số năm 2019, cả nước có khoảng 14,2 triệu người dân tộc thiểu số (chiếm khoảng 14,7% dân số cả nước), sinh sống chủ yếu tại các khu vực trung du, miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Với đặc điểm phân bố đa dạng ở các vùng địa lý khác nhau với những phong tục tập quán, văn hóa truyền thống lâu đời, mỗi cộng đồng dân tộc thiểu số có những giá trị văn hóa riêng biệt độc đáo. Văn hóa tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số được thể hiện qua các loại hình di tích, phong tục, tập quán, truyền thống đạo đức, diễn xướng, văn học nghệ thuật, chữ viết, lễ hội,... đã giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây, góp phần làm nên sắc thái văn hoá riêng biệt ở mỗi tộc người và sự đa dạng của nền văn hoá Việt Nam. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao những giá trị văn hóa, đạo đức tích cực của văn hoá tín ngưỡng trong công cuộc xây dựng đất nước và chủ trương bảo tồn, phát huy các giá trị tích cực của văn hóa tín ngưỡng truyền thống nhằm tăng sức đề kháng cho nền văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Văn hoá tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam luôn được các nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu. Cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu ở các khía cạnh khác nhau về văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam nói chung và văn hoá tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói riêng. Trong đó, một số công trình nghiên cứu trực tiếp bàn về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số như: Trần Văn Bình (2004), *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc - thực trạng và những vấn đề đặt ra*; Hoàng Vinh (2004), *Một số vấn đề về bảo tồn và phát triển di sản văn hoá dân tộc*; Nguyễn Khoa Điềm (2001), *Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số*; Phan Xuân Sơn, Lưu Văn Quảng (2005), *Những vấn đề cơ bản của chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*; Hoàng Lương (2004), *Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá truyền thống một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam*; Cao Văn Thanh (2004), *Bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của người Thái Bắc Trung bộ hiện nay*; Ngô Đức Thịnh (2012), *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam*; Lê Văn Lợi (2022), *Văn hoá tín ngưỡng trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam hiện nay*,... Các công trình nghiên cứu đã tiếp cận văn hóa tín ngưỡng của một số tộc người dưới nhiều góc độ khác nhau như: Phân tích thực trạng những

giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số; thực trạng việc thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số; những nguy cơ mai một giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số và đề xuất một số giải pháp cho việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt nào khái quát toàn diện, hệ thống về sự phát triển quan điểm, chủ trương của Đảng ta về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới. Vì vậy, kế thừa kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được, bài viết tập trung làm rõ sự phát triển tư duy lý luận và nhận thức của Đảng ta về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số và đề xuất một số giải pháp thực hiện có hiệu quả quan điểm, chủ trương của Đảng ta trong chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng một số phương pháp cơ bản như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp, trong đó tập trung vào các văn kiện đại hội của Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị,... và những công trình nghiên cứu đề cập đến quan điểm, chính sách của Đảng về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số. Từ đó làm rõ sự phát triển tư duy lý luận và nhận thức của Đảng ta về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

4. Kết quả nghiên cứu

Nền văn hoá Việt Nam được hình thành, phát triển qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của 54 cộng đồng dân tộc anh em. Đó là một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, mang bản sắc văn hoá riêng không bị đồng hoá bởi bất kỳ một kẻ thù xâm lược nào trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, nguồn lực văn hoá được xem là sức mạnh mềm quan trọng, sợi dây liên kết thế giới của mỗi quốc gia để phát triển nhanh, bền vững và mở rộng tầm ảnh hưởng của mình đến các quốc gia khác và thế giới.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới đòi hỏi Việt Nam phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh mềm của văn hóa giữ vai trò rất quan trọng. Đảng ta xác định văn hoá đóng vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh quan trọng, động lực phát triển bền vững đất

nước và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) đã mở ra công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Cùng với quá trình đặt trọng tâm vào đổi mới về kinh tế, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta đã có những tìm tòi, đổi mới sâu sắc trong tư duy lý luận về văn hoá, xác định nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là quan điểm mới, đánh dấu sự phát triển tư duy lý luận của Đảng, tổng kết thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa ở nước ta trong suốt quá trình lãnh đạo văn hóa của Đảng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) đã xác định nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong sáu đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam mà chúng ta xây dựng. Do đó, nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là một nhiệm vụ trọng yếu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc tiếp tục được Đảng ta bổ sung, phát triển và khẳng định trong các văn kiện đại hội của Đảng. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII nhấn mạnh: “Nền văn hóa mà Đảng ta lãnh đạo toàn dân xây dựng là nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã nêu ra “những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998a, tr.56). Những giá trị văn hoá truyền thống đó đã gắn kết các cá nhân thành cộng đồng, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam. “Văn hoá Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hoá Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc. (...) Hơn 50 dân tộc sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hoá riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hoá Việt Nam và cùng cố sự thống nhất dân tộc là cơ sở để giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hoá của các dân tộc anh em” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998b). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.114). Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định: “Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006b, tr.106). Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2011, tr.75-76). Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tiếp tục khẳng định mục tiêu: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hoá và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI” (Trọng, 2022, tr.169).

Để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta đặc biệt quan tâm tới công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc. Trong đó, Đảng quan tâm chỉ đạo hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trong chiến lược xây dựng và phát triển bền vững đất nước. Bảo tồn và phát huy các giá trị trong văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số là “giữ lại, không làm mất đi những nét đặc sắc, những tính chất đặc biệt, tích cực vốn có của văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số, đồng thời làm cho những cái hay, cái tốt, những tác dụng tích cực của văn hóa tín ngưỡng các dân tộc thiểu số ngày càng lan tỏa, phát triển

trong điều kiện mới và loại bỏ những yếu tố hạn chế, mang tính chất tiêu cực cũng như đấu tranh chống những biểu hiện sai lầm trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tích cực của đồng bào dân tộc thiểu số” (Lợi, 2022a). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khẳng định: “Giữ gìn và tôn tạo những di tích lịch sử, văn hoá. Hoàn thành việc sưu tầm vốn văn hoá và nghệ thuật các dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006a, tr.426-427). Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII xác định bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ mới: “Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống (bác học và dân gian), văn hoá cách mạng, bao gồm cả văn hoá vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998a, tr.63). Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (2014) nhấn mạnh: “Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hoá mới, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, làm giàu văn hoá dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr.54). Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới nêu rõ: “Quan tâm tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hoá; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu...”. Kế thừa và phát triển quan điểm của Đảng qua các kỳ đại hội, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục khẳng định: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Từng bước hạn chế, tiến tới xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr.135). Tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hoá của thời đại. Phát triển “sức mạnh mềm” của văn hoá Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới” (Trọng, 2022, tr.174).

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn có quan điểm rõ ràng và ngày càng cởi mở, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động

tín ngưỡng, tôn giáo. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống những hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập dân tộc và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân”. Quan điểm, chủ trương của Đảng đối với tín ngưỡng, tôn giáo từng bước được hoàn thiện. Năm 1990, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 24-NQ/TU về Công tác tôn giáo đã đánh dấu sự đổi mới đường lối, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo. Đảng ta khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Trải qua các kỳ đại hội, Đảng ta tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách tôn giáo phù hợp với sự phát triển của đất nước. Chỉ thị 37-CT/TU ngày 02/07/1998 của Bộ Chính trị về Công tác tôn giáo trong tình hình mới tiếp tục nêu rõ quan điểm: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo bất kỳ tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật và chống những hành vi vi phạm tự do tín ngưỡng,... Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về Công tác tôn giáo đã nhấn mạnh: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.” Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.” Quan điểm của Đảng về tín ngưỡng, tôn giáo được thể hiện một cách nhất quán qua các kỳ đại hội của Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nêu các quan điểm, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo: Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy những

giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tín ngưỡng, tôn giáo,... Đảng ta coi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một nhu cầu quan trọng của con người và là một trong những quyền công dân, quyền chính đáng của con người. Đồng thời, trong xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, Đảng ta chủ trương: “Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng”. Quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo tồn và phát huy giá trị tích cực trong văn hóa tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số trong thời kỳ đổi mới có thể khái quát ở những điểm chính sau đây:

Một là, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Các giá trị văn hóa của 54 cộng đồng dân tộc bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển, góp phần làm phong phú cho nền văn hóa Việt Nam. Đề đạt hiệu quả cao trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cần có sự đồng lòng, thống nhất của tất cả mọi người, mọi thành phần dân tộc trong xã hội. Từ đó, Đảng ta đặt ra nhiệm vụ cần bảo tồn và phát huy, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số vì văn hóa các dân tộc thiểu số là một phần tạo nên giá trị của nền văn hóa Việt Nam.

Hai là, bảo tồn và phát huy, phát triển giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng thành công nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo tồn và phát huy, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số là một trong những nhiệm vụ mà Đảng ta đề ra nhằm xây dựng thành công nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó, Đảng ta chủ trương bảo tồn và phát huy các giá trị tích cực trong văn tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số để phục vụ yêu cầu phát triển hiện nay, mở rộng hợp tác giao lưu và hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các cộng đồng dân tộc để cùng tiến bộ.

Ba là, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của dân tộc. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 Khóa XI nhấn mạnh: “Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời, đẹp đạo”. Khuyến khích các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, “từ thiện, nhân đạo”. Trong đó, bảo tồn và phát huy những giá trị tích cực trong văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát huy sự sáng tạo và nâng cao nhận thức của người dân.

5. Thảo luận

Để xây dựng, chấn hưng và phát triển nền văn hóa dân tộc nói chung và xây dựng đời sống văn

hóa của đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản về bảo tồn và phát huy các giá trị tích cực trong văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc thiểu số về vấn đề gìn giữ các giá trị văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng dân tộc. Từ đó, đồng bào các dân tộc thiểu số có trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị tích cực trong văn hóa tín ngưỡng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, phát huy tiềm năng, lợi thế của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số vừa phù hợp với hệ thống quan điểm, chủ trương chung của Đảng, vừa phù hợp với thực tiễn văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số ở mỗi vùng miền.

Thứ ba, phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý văn hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị tích cực trong văn hóa tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đồng thời, tăng cường và đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ tư, rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn, phát huy văn hóa tín ngưỡng vùng dân tộc thiểu số làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực nòng cốt cho bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng của

các dân tộc thiểu số.

Thứ năm, tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng và xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số nhằm khai thác, phát triển du lịch gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số và xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch tại các địa phương. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

6. Kết luận

Trong xu thế chung của sự phát triển văn hóa tín ngưỡng, các loại hình văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số được bảo tồn và phát huy mạnh mẽ. Sự hồi sinh các loại hình sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân tộc thiểu số đã góp phần làm sống dậy những giá trị mang đậm bản sắc tộc người, góp phần vào công cuộc xây dựng bản sắc văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với sự phục hồi những giá trị văn hóa truyền thống, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân tộc thiểu số ở một số địa phương cũng làm gia tăng và trở dậy nhiều hủ tục lạc hậu không còn phù hợp với điều kiện xã hội mới. Do vậy, trong giao lưu và hội nhập văn hóa với thế giới, các dân tộc thiểu số cần thiết phải loại trừ dần những hủ tục lạc hậu, tăng cường nội lực và sức đề kháng cho văn hóa cộng đồng dân tộc, chắt lọc và kế thừa để phát huy mạnh mẽ các giá trị văn hóa tín ngưỡng truyền thống, tiếp thu các tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho văn hóa tín ngưỡng của người dân tộc thiểu số nói riêng và văn hóa dân tộc Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

- Bính, T.V. (2004). *Văn hóa các dân tộc Tây Bắc - thực trạng và những vấn đề đặt ra*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998a). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998b). Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006a). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2006b). *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 2)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Điềm, N.K. (2001). “Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số”. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Lợi, L.V. (2022a). “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá tín ngưỡng của người Khmer ở vùng Tây Nam Bộ”, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 485, tr.24-27.

Lợi, L.V. (2022b). “Văn hoá tín ngưỡng trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam hiện nay”. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.

Lương, H. (2004). “Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá truyền thống một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam”. Hà Nội: Nxb. Văn hoá Dân tộc.

Son, P.X., Quảng, L.V. (2005). “*Những vấn đề cơ bản của chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*”. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.

Thanh, C.V. (2004). “*Bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của người Thái Bắc Trung bộ hiện nay*”. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Thịnh, N.Đ. (2012). “*Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*”. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ.

Trọng, N.P. (2022). “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Vinh, H. (2004). “*Một số vấn đề về bảo tồn và phát triển di sản văn hoá dân tộc*”. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

Lê Thị Bích Thủy

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: lebichthuyhcm@gmail.com

Nhận bài: 23/7/2022; Phản biện: 11/8/2022; Tác giả sửa: 16/8/2022; Duyệt đăng: 05/9/2022; Phát hành: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/744>

Nền văn hoá Việt Nam là một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng được tạo nên bởi văn hoá của 54 dân tộc. Văn hoá tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số là bộ phận hợp thành của văn hóa tộc người nói riêng và của cả nền văn hóa dân tộc Việt Nam nói chung. Bài viết tập trung làm rõ sự phát triển tư duy và nhận thức của Đảng ta về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc thiểu số và đề xuất một số giải pháp thực hiện có hiệu quả quan điểm, đường lối của Đảng ta trong chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Từ khóa: Quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá tín ngưỡng; Dân tộc thiểu số; Văn hoá Việt Nam.